VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Nghị quyết số: 564/2018/UBTVQH14	*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Tổng cục Thuế các năm 2018, 2019, 2020 và xử lý kinh phí đã tạm ứng để thực hiện chính sách tinh giản biên chế từ năm 2012 trở về trước

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 249/TTr-CP ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra số 1096/BC-UBTCNS14 ngày 07 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách về việc xử lý đối với số kinh phí Tổng cục Thuế đã tạm ứng để thực hiện chính sách tinh giản biên chế từ năm 2012 trở về trước,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

1. Ngân sách nhà nước không giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Tổng cục Thuế các năm 2018, 2019 và 2020. Số tiền 5.323,362 triệu đồng đã giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 để thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018 của Tổng cục Thuế thu hồi lại cho ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí tinh giản biên chế của Tổng cục Thuế các năm 2018, 2019 và 2020 được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tối đa 65% trong tỷ lệ 1,8% trên dự toán thu ngân sách nhà nước được Quốc hội giao hàng năm theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 1094/NQ-UBTVQH13 ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 2

Cho phép Tổng cục Thuế được sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao năm 2017 để thanh toán, quyết toán số tiền 51.482.124.953 đồng đã tạm ứng thực hiện chính sách tinh giản biên chế từ năm 2012 trở về trước và đưa vào quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn.

Điều 3

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kim Ngân